

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Phú

Thư ký phiên họp: Ông Đặng Quang Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên họp:
Bà Trần Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 223/2019/TLST-VDS ngày 25 tháng 3 năm 2019 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 500/2019/QĐST-VDS ngày 23 tháng 5 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Nguyễn Thị M; địa chỉ thường trú và nơi cư trú: tổ 3, ấp M, xã P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu: ông Trương Ngọc A, sinh năm: 1973. (Văn bản ủy quyền ngày 22/11/2018).

Địa chỉ liên hệ: 263, đường 30/4, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1965.

Địa chỉ thường trú và nơi cư trú: ấp M, xã P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Bà M, ông A có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Bà Nguyễn Thị M là nguyên đơn trong vụ án “Tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” hiện Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đang thụ lý, giải quyết.

Ngày 10/9/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Thông báo số 349/TB-TLTA về việc thông báo bổ sung tư cách tố tụng, đưa các con của bà Nguyễn Thị M vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên, trong các con của bà M có ông Phạm Văn T1, sinh năm 1965 là đối tượng khuyết tật, bệnh tâm thần đang hưởng trợ cấp thường xuyên và điều trị bệnh hàng tháng tại Bệnh viện Tâm thần Trung ương 2, đường N, khu phố 7, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Vì vậy, bà Nguyễn Thị M yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố B, tuyên bố ông Phạm Văn T1, sinh năm: 1965. Địa chỉ thường trú: ấp M, xã P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai là người mất năng lực hành vi dân sự để bổ sung tư cách tố tụng trong vụ án do Tòa án tỉnh Đồng Nai đang thụ lý, giải quyết.

Tại phiên họp, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B về việc giải quyết việc dân sự như sau:

Căn cứ Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 219/KL-VPYTW ngày 25-4-2019 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương B về năng lực hành vi dân sự của ông Phạm Văn T thể hiện: về y học “hiện nay đương sự bị bệnh tâm thần phân liệt thể di chứng (F20.5 – ICD. 10)”; về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi “hiện nay đương sự mất năng lực nhận thức và điều khiển hành vi”.

Khoản 1, Điều 22 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: “*Khi một người do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không nhận thức, làm chủ được hành vi thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người mất năng lực hành vi dân sự trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần*”.

Áp dụng quy định trên thì có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu của bà M về việc yêu cầu tuyên bố ông Phạm Văn T1 là người mất năng lực hành vi dân sự. Do đó, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố B áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng Dân sự, Điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị M về việc yêu cầu tuyên bố ông Phạm Văn T1 là người mất năng lực hành vi dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố B nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bà Nguyễn Thị M yêu cầu tuyên bố ông Phạm Văn T1 là người mất năng lực hành vi dân sự. Ông T1 có nơi cư trú tại xã P, thành phố B nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a, khoản 2 điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì yêu cầu của bà Nguyễn Thị M thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

[2] Về quyền yêu cầu:

Trích lục bộ khai sinh ngày 10/12/1965 của Ủy ban hành chánh xã P (Bút lục 17) thể hiện bà Nguyễn Thị M là mẹ ruột của ông Phạm Văn T1. Do đó, bà Nguyễn Thị M có quyền yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự đối với ông Phạm Văn T1.

[3] Về tài liệu chứng cứ:

Bà Nguyễn Thị M cung cấp “Giấy xác nhận khuyết tật” (Bút lục 19) do Ủy ban nhân dân xã P cấp ngày 21/4/2014 cho ông Phạm Văn T1, sinh năm: 1965. Địa chỉ thường trú: ấp M, xã P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai trong đó có nội dung: “Dạng khuyết tật: thần kinh, tâm thần. Mức độ khuyết tật: đặc biệt nặng”.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 219/KL-VPYTW ngày 25-4-2019 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương B (Bút lục 29) kết luận:

+ Về y học: hiện nay đang sự bị bệnh tâm thần phân liệt thể di chứng (F20.5 – ICD. 10).

+ Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi: hiện nay đang sự mất năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 376 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, có đủ cơ sở xác định ông Phạm Văn T1 bị mất năng lực hành vi dân sự.

[3] Về lệ phí: bà Nguyễn Thị M có đơn xin miễn nộp tiền lệ phí do là người cao tuổi, đồng thời bà M yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự đối với con ruột là ông Nguyễn Văn T1 đã thành niên nên thuộc trường hợp được miễn nộp lệ phí Tòa án theo điểm b, đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Về ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát: Tại phiên họp, ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp nhận định của Thẩm phán nên chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 371, Điều 372, Điều 376, Điều 378 Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm b, đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị M.

Tuyên bố ông Phạm Văn T1, sinh năm: 1965. Địa chỉ thường trú: ấp M, xã P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai là người mất năng lực hành vi dân sự.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: miễn nộp lệ phí giải quyết việc dân sự cho bà Nguyễn Thị M.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc kể từ ngày Quyết định đó được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân Tp.B;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Phú